

Bản án số: 358/2019/HS-PT

Ngày 11 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1989 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn U, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị H; có vợ tên Mai Thị P và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Mạnh T có giấy phép lái xe hạng C, là nhân viên lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải Thương mại Dịch vụ V. Khoảng 03 giờ 25 phút ngày 29/9/2018, Tường điều khiển xe ô tô biển số 51C-442.XX, lưu thông trên Quốc lộ Z, hướng Lâm Đồng đi D. Khi đến Km57 + 200m, thuộc Khu Q, thị trấn T, huyện T; do T không chú ý quan sát, không đi đúng làn đường quy định, nên đã đụng vào xe chuyên dụng chở rác do ông Nguyễn Văn T1 điều khiển dừng chờ nhân viên lấy rác ở sát làn đường dành cho xe thô sơ cùng chiều; lúc này, ông Lê Như M là nhân viên thu gom rác đang đứng ở vị trí bậc lên xuống bên trái đuôi xe, do va chạm mạnh làm ông M rơi xuống đường, bị xe ô tô T điều khiển cán qua người. Hậu quả ông M chết tại chỗ.

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường được rải nhựa có chiều rộng 11m, đường có 02 chiều và 04 làn đường. Trong đó, có 02 làn đường xe cơ giới rộng 3m50; 02 làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 2m00.

2. Kết luận giám định:

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 284/TT/2018, ngày 21/10/2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, thể hiện: Nguyên nhân chết của ông Lê Như M là đa chấn thương; chấn thương đầu, mặt gây biến dạng dẹt đầu, mặt theo chiều dọc, vỡ nát xương hộp sọ có nhiều mảnh rời, vỡ phức tạp sán sọ, rách màng cứng, dập thoát toàn bộ tổ chức não ra ngoài, gãy vỡ toàn bộ khối xương hàm mặt; chấn thương bụng gây thoát ruột non, đại tràng, trực tràng và gan ra ngoài ổ bụng; kết hợp chấn thương gây gãy 02 xương cẳng tay phải, gãy 1/3 dưới đùi trái.

3. Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Phú đã giao trả cho chủ sở hữu 02 phương tiện nêu trên.

4. Dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo và đơn vị chủ xe ô tô gây tai nạn đã thỏa thuận, bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại, tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng (bao gồm các khoản tiền mai táng phí, tổ chức tang lễ và khoản tiền tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng).

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 26-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính ngày chấp hành hình phạt.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, bị cáo Nguyễn Mạnh T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Qua xem xét bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu khác, xác định như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có 02 làn đường lưu thông theo hướng Lâm Đồng đi D, làn ngoài dành cho xe cơ giới và làn trong (sát lề đường bên phải) dành cho xe thô sơ và người đi bộ.

- Khi xảy ra tai nạn, xe chở rác biển số 60C-14XX do ông Nguyễn Văn T1 điều khiển đang dừng chờ nhân viên lấy rác bên phải đường, trên làn dành cho xe thô sơ và người đi bộ, 02 bánh xe trước và sau bên trái (bên phía lái xe) đều đè lên vạch liền, nơi phân chia làn đường với xe cơ giới; đồng thời, một phần thân xe đã lấn ra ngoài phần đường dành cho xe cơ giới; vi phạm “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ”, ban hành kèm theo Thông tư số: 06/2016/TT-BGTVT ngày 08/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải. Lúc này, bị hại Lê Như M đang đu bám và đứng ở vị trí bậc lên xuống bên trái đuôi xe, không đảm bảo an toàn; xe ô tô tải do bị cáo T điều khiển đi đúng làn đường dành cho xe cơ giới; tuy nhiên, bị cáo thiếu quan sát, đã để xe ô tô do mình điều

khiến đi sát vào làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, va quệt vào đuôi và hông xe chở rác ngay vị trí ông M đang đu bám, gây tai nạn giao thông.

Từ những nội dung trên, tai nạn xảy ra là có một phần lỗi của người điều khiển xe chở rác và cả bị hại; tuy nhiên, lỗi chính vẫn thuộc về bị cáo Nguyễn Mạnh T.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn “bãi nại” và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm nhận định những tình tiết nêu trên nhưng không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có thiếu sót; do đó, sửa bản án sơ thẩm.

- Cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp 03 đơn trình bày được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, thể hiện gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân bị cáo phải lao động để chăm sóc nhiều người thân phụ thuộc. Đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn; các tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung vụ án, yếu tố lỗi và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ

thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo hình thức cải tạo không giam giữ một thời gian là đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên xét miễn việc khấu trừ thu nhập, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện lao động để nuôi sống bản thân và gia đình.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định nêu trên, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh T;

Sửa về hình phạt và áp dụng pháp luật đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 26-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Tân Phú;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành